

Bản án số: 140/2026/HS-ST
Ngày 11-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- HẢI PHÒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thuỷ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thiên Nga

Bà Hà Thị Mão

- *Thư ký phiên toà:* Ông Phạm Đức Huy- Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3- Hải Phòng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3- Hải Phòng tham gia phiên toà:* Ông Phạm Hùng Cường- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3- Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 122/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Vũ Thị Thúy N, sinh ngày 27 tháng 01 năm 1990 tại Hải Phòng; nơi đăng ký thường trú: Số A, tổ dân phố C, phường H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Trung C và bà Lưu Thị B; có chồng là Hoàng Văn A (đã chết), chưa có con; số căn cước công dân: 031190009213; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 20/2015/HS-ST ngày 30/6/2015 của Tòa án nhân dân quận Hải An, Hải Phòng xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); tạm giữ từ ngày 14/12/2025; chuyển tạm giam từ ngày 17/12/2025; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Cao Thị Lan A1, sinh năm 1990; địa chỉ: Số H Đ, phường G, thành phố Hải Phòng; số căn cước công dân: 031190000953; vắng mặt.

2. Chị Cà Thị K, sinh năm 2000; nơi đăng ký thường trú: Bản C, xã Q, tỉnh Sơn La; nơi ở: Nhà T, tổ dân phố H, phường H, thành phố Hải Phòng; số căn cước công dân: 014300005307; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 14/12/2025 tại khu vực Khách sạn H (số D Lô C L, N, Hải Phòng), Công an phường N tiến hành kiểm tra khách sạn bắt quả tang Vũ Thị Thúy N về hành vi môi giới mại dâm. Tại thời điểm kiểm tra phòng 404 Khách sạn H, Cao Thị Lan A1 và Phạm Văn S đang có hành vi mua bán dâm. Thu giữ tại nền nhà cạnh giường trong phòng 404 Khách sạn H: 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 bao cao su chưa sử dụng, 700.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 đã qua sử dụng của Cao Thị Lan A1; 500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo đã qua sử dụng của Vũ Thị Thúy N.

Tại Công an phường N, các đối tượng khai nhận:

Khoảng 11 giờ ngày 14/12/2025, Vũ Thị Thúy N nhận được điện thoại qua ứng dụng zalo của Phạm Văn S hỏi mua dâm. N đồng ý và báo giá 1.200.000 đồng. Sau đó, N điều khiển xe máy đến nhà Cao Thị Lan A1, chở Lan A1 đi bán dâm. Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 14/12/2025, qua ứng dụng zalo, S liên hệ với N báo là ở Khách sạn H. N và Lan A1 đến cửa khách sạn gặp S. Tại đây, S đưa cho N số tiền 1.200.000 đồng. N đưa cho Lan A1 700.000 đồng, còn lại 500.000 đồng N giữ lại. Sau đó, Lan A1 và S lên phòng 404 (nói trên) để mua bán dâm. Lan A1 gọi lễ tân cầm 02 bao cao su rồi để lên đầu giường. Sau đó, Lan A1 bóc 01 bao su để quan hệ tình dục cùng với S. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Công an phường N kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Qua kiểm tra điện thoại di động phù hợp với lời khai của N, thể hiện N còn thực hiện 03 lần môi giới mại dâm khác, cụ thể:

Lần thứ nhất, vào khoảng 16 giờ ngày 23/11/2025, tại phòng R304, Khách sạn M ở A P Pháp, G, Hải Phòng, N môi giới cho Cà Thị K với 01 người nam giới (chưa rõ lai lịch) với giá 2.000.000 đồng. Sau khi mua bán dâm xong, K chuyển cho N 550.000 đồng.

Lần thứ hai, vào khoảng 15 giờ ngày 06/12/2025 tại Khách sạn H, N môi giới cho Cao Thị Lan A1 và Phạm Văn S với giá 1.200.000 đồng, Lan A1 hưởng lợi 1.000.000 đồng, N hưởng lợi 200.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 18 giờ ngày 10/12/2025, tại nhà nghỉ ở khu vực phường B (nay là phường H), Hải Phòng, N môi giới cho Cà Thị K và Phạm Văn C1 (là bạn trai N) với giá 1.000.000 đồng, N không hưởng lợi vì mục đích muốn C1 vui vẻ nên đã môi giới mại dâm cho C1.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận phù hợp với nội dung nêu trên đồng thời Cà Thị K tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone xs đã qua sử dụng.

Tại Cáo trạng số 47/CT-VKSKV3 ngày 13/5/2026, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3- Hải Phòng truy tố bị cáo Vũ Thị Thúy N về tội Môi giới mại dâm, theo điểm d khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3- Hải Phòng luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 4 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù đến 5 (năm) năm tù về tội Môi giới mại dâm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su; tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.200.000 đồng và 03 điện thoại di động đã thu giữ của bị cáo, **Cao Thị Lan A1** và **Cà Thị K**. Buộc bị cáo nộp lại số tiền 750.000 đồng sung quỹ nhà nước.

- Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi như nội dung nêu trên, và khai: Chiếc xe máy bị cáo và **Cao Thị Lan A1** điều khiển đến **Khách sạn H**, bị cáo mượn của **Phạm Văn C1** để đi lại, sau khi đến **Khách sạn H**, bị cáo đã trả lại cho **C1**. Bị cáo ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thành phố H**, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3- Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh, tình tiết định khung hình phạt:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo **Vũ Thị Thúy N** đã 04 lần môi giới, làm trung gian, dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua dâm, bán dâm, thu lợi bất chính số tiền: 1.250.000 đồng, cụ thể:

Lần thứ nhất, vào khoảng 16 giờ ngày 23/11/2025, tại **khách sạn M**, **N** môi giới cho **Cà Thị K** và 01 người nam giới (chưa rõ lai lịch) mua bán dâm và hưởng lợi 550.000 đồng.

Lần thứ hai, vào khoảng 15 giờ ngày 06/12/2025 tại Khách sạn H, N môi giới cho Cao Thị Lan A1 và Phạm Văn S mua bán dâm và hưởng lợi 200.000 đồng.

Lần thứ ba, khoảng 18 giờ ngày 10/12/2025, tại nhà nghỉ ở khu vực phường B (nay là phường H), N môi giới cho Cà Thị K và Phạm Văn C1 mua bán dâm, N không hưởng lợi.

Lần thứ 4, khoảng 14 giờ ngày 14/12/2025, tại Khách sạn H, N môi giới cho Cao Thị Lan A1 và Phạm Văn S mua bán dâm để hưởng lợi số tiền 500.000 đồng, thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, đủ yếu tố cấu thành tội Môi giới mại dâm theo Điều 328 của Bộ luật Hình sự. Mỗi lần thực hiện hành vi môi giới mại dâm nêu trên đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên bị cáo phải chịu tình định khung “phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm d khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt:

[3] Xét về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án đã được xóa án tích, có nhân thân không tốt.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xét cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Xét cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

[7] Xét 02 bao cao su không có giá trị, nên cần tịch thu tiêu hủy; 03 điện thoại thu giữ của bị cáo, Cà Thị K, Cao Thị Lan A1, sử dụng vào việc phạm tội và số tiền 1.200.000 đồng do phạm tội mà có, nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước; buộc bị cáo nộp lại tổng số tiền 750.000 đồng thu lợi bất chính để sung ngân sách nhà nước. (Theo điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự).

- Về án phí:

[8] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Những vấn đề khác:

[9] Đối với bà Đỗ Thị Kim L là chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú Khách sạn H, không biết khách thuê phòng khách sạn thực hiện mua bán dâm, nên không có căn cứ xử lý.

[10] Đối với Cao Thị Lan A1, Cà Thị K có hành vi bán dâm và Phạm Văn C1, Phạm Văn S có hành vi mua dâm, đã bị Trưởng Công an phường N xử phạt vi phạm hành chính.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ điểm d khoản 2, khoản 4 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Thị Thúy N.

- Tuyên bố: Bị cáo Vũ Thị Thúy N phạm tội “Môi giới mại dâm”.

- Xử phạt: Bị cáo Vũ Thị Thúy N 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/12/2025.

Xử phạt bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung và ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong dán kín có dấu niêm phong của Công an phường N, thành phố Hải Phòng và chữ ký của những người có liên quan chứa 02 bao cao su (trong đó 01 01 bao cao su đã qua sử dụng).

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, thu giữ của Vũ Thị Thúy N.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, thu giữ của Cao Thị Lan A1.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, thu giữ của Cà Thị K.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/5/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3- Hải Phòng).

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền: 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng), theo Ủy nhiệm chi, số chứng từ 21/PC01, ngày 19/5/2026 (đơn vị trả tiền: Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố H, đơn vị nhận tiền: Thi hành án dân sự thành phố H).

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng), sung ngân sách nhà nước.

2. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Q, bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình; trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND khu vực 3- Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- CQCSĐT- Công an thành phố Hải Phòng;
- CQTHAHS- Công an thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 1- Công an TP. Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự TP. Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Thủy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Thủy